

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2021/HS - ST
Ngày 24 /12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Bà Vũ Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST- HS ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Minh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/11/1965.
Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ;
Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Lào;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Trần Văn T (đã chết) và con bà Lại Thị N (đã chết);
Bị cáo có chồng: Dương Văn K (đã chết); bị cáo có 01 con sinh năm: 1984 (đã chết);
Tiền sự: Không;
Tiền án: 04 tiền án. - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/HSST ngày 07/7/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 06(Sáu) năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” đến đầu năm 1999 bị cáo đã chấp hành xong.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/HS - ST ngày 17/4/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 10(Mười) năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” đến tháng 7/2008 bị cáo đã chấp hành xong.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2012/HSST ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành 09 tháng 23 ngày, thời gian chấp hành án còn lại là 06 năm 02 tháng 07 ngày.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2017/HSST ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của bản án số: 176/2012/HSST ngày 19/12/2012 và bản án số: 100/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là: 13 năm 02 tháng 07 ngày. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/01/1989. Tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Duy H và con bà Phan Thị N;

Bị cáo có vợ: Đỗ Thị M (đã ly hôn);

Bị cáo có 02 con; Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: 02 tiền sự. - Tại Quyết định số: 62/QĐ- TA ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Với thời hạn 12 tháng bị cáo đã vào Trung T cai nghiện từ ngày 01/2/2016 đến ngày 27/4/2016 bị cáo đã tự ý bỏ trốn khỏi Trung T cai nghiện ma túy. Theo thông báo số: 09/TB- TT ngày 28/4/2016 của Trung T chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai đến nay bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tại Quyết định số: 41/QĐ- TA ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Với thời hạn 12 tháng. Ngày 06/9/2020 bị cáo đã chấp hành xong. Theo giấy chứng nhận số: 144/GCN – CSCNMTS1 ngày 06/9/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Họ và tên: **Tô Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1966. Tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Giáy;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tô Văn C (đã chết) và con bà Lù Thị G (đã chết);

Bị cáo có vợ: Lương Thị D – Sinh năm 1970

Bị cáo có 05 con; Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/9/1976. Tại huyện B, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Đội 1, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Hoàng Thị T

Bị cáo có vợ: - Nguyễn Thị D – Sinh năm 1978 (đã ly hôn).

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lương Thị T – Sinh năm 1986 (không có đăng ký kết hôn). Bị cáo có 03 con; Con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Về nhân thân: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2008/HSST ngày 19/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử 18(Mười tám) tháng tù được khấu trừ 02 tháng 03 ngày tạm giam còn 15 tháng 27 ngày cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2016/HSST ngày 28/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: - Anh Trần Quý H – Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Hoàng Văn I – Sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Lê Tuấn Anh – Sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Đào Xuân D – Sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Tổ 14, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Trường T – Sinh năm: 1952;

Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Chị Phạm Thị X – Sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Anh Phạm Tuấn V – Sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai và Công an các xã phường tăng cường tuần tra đã phát hiện bắt giữ các đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Lào Cai, cụ thể:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Dạ 1, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện một người nam giới đang dừng đỗ xe máy, biển kiểm soát 24K2 - 2114 ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến là anh Lê Tuấn A; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra, người nam giới khai tên là Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. V khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người. Trước sự có mặt của người chứng kiến V tự giác mở lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. V khai nhận đây là ma túy Heroine của V, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Công an xã C bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cùng Nguyễn Văn V, vật chứng, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Lào Cai để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi bị bắt, Nguyễn Văn V khai nhận trước đó bản thân được một người nam giới tên Tô Văn H ở thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đưa cho số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng. Sau đó V mua gói ma túy Heroine trên của một người nữ giới tên T (hay gọi là T N) ở thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra triệu tập Tô Văn H; Sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đến làm việc. Tô Văn H khai nhận ngày 08/8/2021 có đưa tiền cho Nguyễn Văn V 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để V đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng.

Hồi 10 giờ ngày 09/8/2021 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện một người nam giới đang dừng đỗ xe máy, biển kiểm soát 24K6 - 2015 ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người nam giới khai tên Nguyễn Văn B; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Đội 1, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội và khai nhận do hoảng sợ nên đã thả 01 gói ma túy Heroine mà B đang cầm ở trong lòng bàn tay trái xuống đất. Tổ công tác mời người chứng kiến là anh Đào Xuân D; Sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Tổ 10, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Trước sự có mặt của người chứng kiến, B tự giác nhặt 01 gói giấy bạc màu trắng lên giao nộp cho tổ công tác, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. B khai nhận đây là ma túy Heroine của B mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Quá trình làm việc B khai nhận đã mua gói ma túy Heroine trên của một người nữ giới tên T (hay gọi là T N) ở thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 09/8/2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện một người nam giới đang dừng đỗ xe máy, biển kiểm soát 24P4 - 2781 ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người nam giới khai tên Phạm Tuấn V; Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và khai nhận do hoảng sợ nên đã thả 01 gói ma túy Heroine mà V đang cầm ở trong lòng bàn tay trái xuống đất. Tổ công tác mời người chứng kiến là anh Nguyễn Trường T; Sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Trước sự có mặt của người chứng kiến, V tự giác nhặt từ dưới đất lên giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. V khai nhận đây là ma túy Heroine của V, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Quá trình điều tra V khai nhận bản thân khai nhận đã mua gói ma túy Heroine trên của một người nữ giới tên T (hay gọi là T N) nhà ở thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B, Phạm Tuấn V, hồi 17 giờ 45 phút ngày 09/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Minh T, Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tại: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét phát hiện, T giữ: 01 cân điện tử, màu đen trên bề mặt bám dính chất bột, màu trắng; 72 gói giấy bạc màu trắng, bên trong là lớp giấy đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và 04 gói nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Ngoài ra còn tạm giữ 01 cân điện tử, màu trắng nhãn hiệu Pocket scale; 08 mảnh giấy; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Minh T; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 26.000.000đồng (hai mươi sáu triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số Imei 354833095062515; 02

ổng tre. Trần Thị Minh T khai nhận toàn bộ các gói giấy bạc và gói nylon chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình khám xét là ma túy Heroine của T, mục đích cất giấu để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Trần Thị Minh T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2021, Trần Thị Minh T nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về bán kiếm lời nên một mình đi bộ từ nhà ở thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến khu vực ngã ba Bến Đá Tộc thôn X, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy Heroine. Khi đến nơi bị cáo nhìn thấy một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng một mình ở ven đường. Bị cáo đến hỏi người nam giới trên đặt vấn đề mua 06 phân ma túy Heroine, người này nói giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Trần Thị Minh T đồng ý và hẹn người nam giới tối cùng ngày mang ma túy đến nhà cho T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, người nam giới trên đến cổng nhà gọi thì T đi ra đưa cho người này 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), người này đưa lại cho T 01 gói nylon màu trắng bên trong có các cục bột khô, màu trắng là ma túy Heroine. Sau khi mua được T mang gói ma túy vào trong nhà rồi cho các cục ma túy Heroine lên bề mặt chiếc cân điện tử. Sau đó dùng dao lam cắt chia nhỏ ma túy ra. T chia một phần ma túy vào 74 mảnh giấy gói lại và bọc bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu trắng (để bán với giá 100.000 đồng); Chia một phần ma túy vào 04 mảnh giấy gói lại và bọc bên ngoài bằng mảnh nylon màu xanh (bán với giá 200.000 đồng); Số ma túy còn lại cho vào 01 mảnh giấy gói lại và bọc bên ngoài bằng mảnh nylon màu đen (để bán với giá 400.000 đồng). Sau đó T cho 19 gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu trắng, 04 gói ma túy bọc bằng mảnh nylon màu xanh cùng 01 gói ma túy bọc bằng mảnh nylon màu đen vào trong 01 túi nylon màu trắng cuộn bên ngoài bằng dây chun màu vàng; Còn lại 55 gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu trắng cho vào 01 túi nylon màu trắng rồi tiếp tục cho túi nylon chứa các gói ma túy này vào 01 túi nylon màu trắng cuộn bên ngoài bằng dây chun màu vàng. T cầm 02 túi nylon chứa các gói ma túy trên cất giấu vào 02 đoạn ống tre đặt lên trên lồng sắt ở ngoài sân. Mục đích cất giấu để bán kiếm lời.

Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 08/8/2021 Nguyễn Văn V một mình đi bộ từ nhà ở thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đến nhà Tô Văn H cùng ở thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại đây V và H thống nhất với nhau mua ma túy Heroine về cùng nhau sử dụng. Tô Văn H đưa cho Nguyễn Văn V 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy và 10.000đồng để đi đò qua sông và 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát 24K2 - 2114. Sau đó Nguyễn Văn V một mình điều khiển xe máy đi đến nhà Trần Thị Minh T tại thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Khi đến nơi Nguyễn Văn V dừng xe ở ven đường đứng ngoài cổng nhà gọi: “Cô T ơi để cho cháu cái bốn trăm”. Trần Thị Minh T đi đến vị trí lồng sắt lấy trong ống tre túi nylon chứa các gói ma túy cầm trên tay rồi đi ra cổng. Nguyễn Văn V đưa 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) qua ô cửa cổng sắt. Trần Thị Minh T cầm tiền và lấy 01 gói ma túy trong túi nylon ra đưa cho Nguyễn Văn V. Trần Thị Minh T đi vào cất túi nylon chứa các gói ma túy còn lại vào ống tre đặt lên lồng sắt. Nguyễn

Văn V cầm gói ma túy mua được trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đến khu vực khai trường 10 Tộc thôn Dạ 1, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai mở gói nilon màu đen ra thấy bên trong là lớp giấy chứa ma túy Heroine. Sau đó Nguyễn Văn V gói lớp giấy chứa ma túy lại và vứt mảnh nilon màu đen bên ngoài đi rồi cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái. Lúc này Nguyễn Văn V bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo Tô Văn H khai nhận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 08/8/2021 khi Tô Văn H đang ở nhà một mình tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai thì có Nguyễn Văn V đến chơi. Nguyễn Văn V có rủ Tô Văn H mua ma túy Heroine về cùng sử dụng. Tô Văn H đồng ý, Nguyễn Văn V nói không có tiền và nói đưa tiền cho Nguyễn Văn V đi tìm mua ma túy. Tô Văn H đã đưa cho Nguyễn Văn V tổng số 410.000đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 24K2-2114. Trong đó 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) dùng để mua ma túy, 10.000đồng (Mười nghìn đồng) dùng để đi đò qua sông. Tô Văn H và Nguyễn Văn V thống nhất sau khi mua được ma túy về sẽ chia làm hai phần mỗi người một phần ma túy để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Tô Văn H đang ở nhà thì Công an thành phố Lào Cai triệu tập Tô Văn H đến làm việc Tô Văn H đã khai nhận đưa cho Nguyễn Văn V tiền và phương tiện để đi mua ma túy về cùng sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận:

Khoảng 9 giờ ngày 09/8/2021, Nguyễn Văn B một mình điều khiển xe máy, biển kiểm soát 24K6 - 2015 đi từ chỗ làm tại thôn Sơn Mãn, xã Vạn Hoà, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến nhà Trần Thị Minh T ở thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để mua ma túy Heroine. Khi đến nơi B dừng xe ở ven đường đứng ngoài cổng gọi: “chị T ơi”. Trần Thị Minh T đi đến vị trí lòng sắt lấy trong ống tre túi nilon chứa các gói ma túy cầm trên tay đi ra cổng. B đưa qua ổ cửa cổng sắt 100.000đồng (một trăm nghìn đồng), T cầm tiền và lấy 01 gói ma túy trong túi nilon đưa cho B. B cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về chỗ làm. Khi đi đến khu vực tổ 10, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Phạm Tuấn V khai nhận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 09/8/2021 Phạm Tuấn V một mình điều khiển xe máy, biển kiểm soát 24P4 - 2781 đi từ nhà tại tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến nhà Trần Thị Minh T tại thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để mua ma túy Heroine. Khi đến nơi V dừng xe ở ven đường đứng ngoài cổng gọi: “bán tôi một gói”. Trần Thị Minh T đi đến vị trí lòng sắt lấy trong ống tre túi nilon chứa các gói ma túy cầm trên tay rồi đi ra cổng. V đưa qua ổ cửa cổng sắt 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). T cầm tiền và lấy 01 gói ma túy ra đưa cho V. V cầm gói ma túy vừa mua được ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi V dừng xe ở ven đường đi vào trong bụi cây. Tại đây V mở gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một phần, còn một phần ma túy V gói lại cầm

trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đến khu vực tổ 1, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 221 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn V là ma túy Heroine có khối lượng 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam.

Tại Kết luận giám định số: 219 ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn B là ma túy Heroine có khối lượng 0,13 (không phẩy mười ba) gam.

Tại Kết luận giám định số: 220 ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình bắt quả tang Phạm Tuấn V là ma túy Heroine có khối lượng 0,02 (không phẩy không hai) gam.

Tại Thông báo kết quả giám định số: 222A ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai thông báo 02 mẫu trong tổng số 04 mẫu gửi giám định như sau: Mẫu M1: Chất bột khô, màu trắng trên bề mặt cân điện tử T giữ trong quá trình khám xét Trần Thị Minh T là ma túy Heroine không xác định được khối lượng. Mẫu M2: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình khám xét Trần Thị Minh T là ma túy Heroine có khối lượng 0,85 (không phẩy tám mươi lăm) gam.

Tại Kết luận giám định số: 222 ngày 24/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: Chất bột khô, màu trắng trên bề mặt cân điện tử T giữ trong quá trình khám xét Trần Thị Minh T là ma túy Heroine không xác định được khối lượng. Mẫu M2: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình khám xét Trần Thị Minh T là ma túy Heroine có khối lượng 0,85 (không phẩy tám mươi lăm) gam. Mẫu M3: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình khám xét Trần Thị Minh T là ma túy Heroine có khối lượng 0,46 (không phẩy bốn mươi sáu) gam. Mẫu M4: Chất bột khô, màu trắng, vón cục T giữ trong quá trình khám xét Trần Thị Minh T là ma túy Heroine có khối lượng 3,00 (ba phẩy không không) gam.

Cáo trạng số: 118/CT-VKS- TPLC ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Thị Minh T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,q khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Tô Văn H, Nguyễn Văn B về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Minh T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Tô Văn H, Nguyễn Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh T từ 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng đến 08(Tám) năm tù.

Căn cứ Điều 55; Điều 56 – Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T của bản án số: 176/2012/HSST ngày 19/12/2012 và bản án số: 100/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là: 13 năm 02 tháng 07 ngày và bản án này.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01(Một) năm 03(Ba) tháng đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn H từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine còn lại của các bị cáo sau giám định và 01 cân điện tử; 08 mảnh giấy; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 ống tre của bị cáo Trần Thị Minh T.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone của bị cáo Trần Thị Minh T để bảo đảm thi hành án.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Kechaoda của bị cáo Tô Văn H để bảo đảm thi hành án.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Hotwav của bị cáo Nguyễn Văn B để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Minh T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Minh T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thị Minh T; Nguyễn Văn V, Tô Văn H, Nguyễn Văn B nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị Minh T, Nguyễn Văn V, Tô Văn H, Nguyễn Văn B khai nhận: Ngày 07/8/2021, Trần Thị Minh T đã đi mua 4,75 gam ma túy Heroine mang về chia nhỏ để bán kiếm lời. Trần Thị Minh T đã bán cho Nguyễn Văn V 0,29 gam ma túy Heroine để V sử dụng, bán cho Nguyễn Văn B 0,13 gam ma túy Heroine để B sử dụng, bán cho Phạm Tuấn V 0,02 gam ma túy Heroine để V sử dụng. Do trước khi phạm tội bị cáo Trần Thị Minh T đã bị kết án với tình tiết tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là Tái phạm nguy hiểm và phạm tội hai lần trở lên quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Tô Văn H và Nguyễn Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số lượng ma túy bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 4,75 gam ma túy Heroine của bị cáo Trần Thị Minh T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn V; bị cáo Tô Văn H tàng trữ 0,29 (không phải hai mươi chín) gam chất ma túy Heroine. Bị cáo Nguyễn Văn B tàng trữ 0,13 gam ma túy Heroine. Phạm Tuấn V tàng trữ 0,02 gam ma túy Heroine. Hành vi của các bị cáo V; H; B đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn V có 02 tiền sự. - Tại Quyết định số: 62/QĐ-TA ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Với thời hạn 12 tháng bị cáo đã vào Trung T cai nghiện từ ngày 01/2/2016 đến ngày 27/4/2016 bị cáo đã tự ý bỏ trốn khỏi Trung T cai nghiện ma túy. Theo thông báo số: 09/TB- TT ngày 28/4/2016 của Trung T chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai đến nay bị cáo Nguyễn Văn V chưa chấp hành xong; Tại Quyết định số: 41/QĐ- TA ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Với thời hạn 12 tháng. Ngày 06/9/2020 bị cáo đã chấp hành xong. Theo giấy chứng nhận số: 144/GCN – CSCNMTS1 ngày 06/9/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo Nguyễn Văn B: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2008/HSST ngày 19/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử 18 (Mười tám) tháng tù được khấu trừ 02 tháng 03 ngày tạm giam còn 15 tháng 27 ngày cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2016/HSST ngày 28/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án t.l.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Tô Văn H, Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Thị Minh T: 04 tiền án - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/HSST ngày 07/7/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 06(Sáu) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến đầu năm 1999 bị cáo đã chấp hành xong; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/HS - ST ngày 17/4/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 10(Mười) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến tháng 7/2008 bị cáo đã chấp hành xong; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2012/HSST ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành 09 tháng 23 ngày, thời gian chấp hành án còn lại là 06 năm 02 tháng 07 ngày; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2017/HSST ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chưa chấp hành. Do trước khi phạm tội bị cáo Trần Thị Minh T đã bị kết án với tình tiết tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm và phạm tội hai lần trở lên quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Trần Thị Minh T gia đình bị cáo có mẹ đẻ là bà Lại Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Nhất và bố đẻ là Trần Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Nhì. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có T nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Trần Thị Minh T tại bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2012/HSST ngày 19/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành 09 tháng 23 ngày, thời gian chấp hành án còn lại là 06 năm 02 tháng 07 ngày và bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2017/HSST ngày 20/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chưa chấp hành. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án này là: 13 năm 02 tháng 07 ngày và tổng hợp hình phạt của tội mới: “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng theo quy định tại Điều 55; Điều 56 – Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Tô Văn H cùng là đồng phạm mang tính chất giản đơn không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ trong lần phạm tội mua ma túy ngày 08/8/2021. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi xướng rủ bị cáo Tô Văn H mua ma túy về để sử dụng, bị cáo V là người nhận tiền 410.000đồng (trong đó 400.000đồng mua ma túy và 10.000đồng dùng để đi đò qua sông) của bị cáo H và trực tiếp đi mua ma túy. Vì vậy, bị cáo V phải chịu trách nhiệm chính trong lần mua ma túy ngày 08/8/2021.

Bị cáo Tô Văn H sau khi được bị cáo Nguyễn Văn V rủ mua ma túy về để sử dụng, bị cáo Tô Văn H đã đồng ý và đưa tiền cho bị cáo V 410.000đồng (trong đó 400.000đồng mua ma túy và 10.000đồng dùng để đi đò qua sông). Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm cùng với bị cáo V với số lượng ma túy tàng trữ là: 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam chất ma túy Heroine nên phải chịu trách nhiệm sau bị cáo V trong lần mua ma túy ngày 08/8/2021.

[7] Về vật chứng: Đối với số lượng ma túy Heroine sau khi trích mẫu để giám định số lượng ma túy Heroine còn lại của các bị cáo sau: Bị cáo Trần Thị Minh T số lượng 1,19 (Một phẩy mười chín) gam Heroine được niêm phong vào trong bì thư 1; 2,89 (hai phẩy tám mươi chín) gam Heroine được niêm phong vào trong bì thư 2. Bị cáo: Nguyễn Văn V số lượng 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam Heroine được niêm phong vào trong bì thư. Bị cáo: Nguyễn Văn B số lượng 0,07 (không phẩy không bảy) gam Heroine được niêm phong vào trong bì thư. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 08 mảnh giấy; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 ống tre kích thước dài khoảng 42 cm, đường kính hai đầu khoảng 4,6 cm; 01 ống tre kích thước dài khoảng 71 cm, đường kính hai đầu khoảng 5,2 cm của bị cáo Trần Thị Minh T. Bị cáo Trần Thị Minh T đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone số IMEI: 354833095062515 của bị cáo Trần Thị Minh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Kechaoda số IMEI: 866972043774333 của bị cáo Tô Văn H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Hotwav số IMEI: 352777083911815 của bị cáo Nguyễn Văn B. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng các bị cáo Trần Thị Minh T; Tô Văn H;

Nguyễn Văn B còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Minh T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo Trần Thị Minh T.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Tuấn V có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,02 gam Heroine. Do khối lượng ma túy không đủ để xử lý hình sự nên Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 101 ngày 20/8/2021 đối với Phạm Tuấn V về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Hình thức phạt tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới theo lời khai của bị cáo Trần Thị Minh T là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 07/8/2021, bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) tạm giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Trần Thị Minh T. Quá trình điều tra xác định số tiền này là của anh Trần Quý H; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho anh H là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K2 – 2114 tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là anh H Văn I, Sinh năm: 1972, Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho anh I là đúng quy định.

Đối 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 24K6 – 2015 tạm giữ khi bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe này nên Cơ quan điều tra tách ra giữ lại tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24P4 – 2781 tạm giữ của Phạm Tuấn V. Xét thấy không liên quan đến hành vi vi phạm nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại toàn bộ đồ vật, tài liệu trên cho Phạm Tuấn V.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Thị Minh T 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55; Điều 56 – Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Minh T của bản án số 176/2012/HSST ngày 19/12/2012 của Tòa án nhân

dân thành phố Lào Cai thời gian chấp hành án còn lại là 06 năm 02 tháng 07 ngày và bản án số 100/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai 07(Bảy) năm tù là: 13 năm 02 tháng 07 ngày tù và bản án mới này là 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 20 (Hai mươi) năm 08 (Tám) tháng 07(Bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 08/8/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tô Văn H phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Tô Văn H 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 08/8/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/8/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,19 (Một phẩy mười chín) gam Heroine được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “ M2 vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị Minh T ngày 09/8/2021 tại thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”; 2,89 (hai phẩy tám mươi chín) gam Heroine được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “ M3 vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị Minh T ngày 09/8/2021 tại thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu tiêu hủy 0,26 (Không phẩy hai mươi sáu) gam Heroine được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn V ngày 08/8/2021 tại thôn Dạ 1, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 (Không phẩy không bảy) gam Heroine được đựng trong bì th- tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn B ngày 09/8/2021 tại tổ 10, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 01 cân điện tử được niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm

phong có ghi: “ M1 vật chứng sau khi trích mẫu giám định: 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; T giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thị Minh T ngày 09/8/2021 tại thôn C, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 08 mảnh giấy; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 ống tre kích thước dài khoảng 42 cm, đường kính hai đầu khoảng 4,6 cm; 01 ống tre kích thước dài khoảng 71 cm, đường kính hai đầu khoảng 5,2 cm của bị cáo Trần Thị Minh T.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone số IMEI: 354833095062515 của bị cáo Trần Thị Minh T để bảo đảm thi hành án.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Kechaoda số IMEI: 866972043774333 của bị cáo Tô Văn H để bảo đảm thi hành án.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Hotwav số IMEI: 352777083911815 của bị cáo Nguyễn Văn B để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Minh T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Minh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 16/12/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Minh T; Nguyễn Văn V, Tô Văn H, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phụng

